

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Luật tố tụng dân sự

Tên học phần (tiếng Anh): Law on Civil Procedure

#### 1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011244

- Tổng số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 3      Thực hành: 0

- Phân bố thời gian (giờ): 45

Lý thuyết: 35      Thực hành: 10

- Số giờ tự học (giờ): 105

- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật

- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 2 - Chương trình Chuẩn

- Học phần thuộc ngành: Luật kinh tế

- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Luật Dân sự 2, Luật Thương mại 2

Học phần song hành: Không

#### 2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Luật Tố tụng dân sự là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức pháp luật cơ bản về luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án....

#### 3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học

có khả năng vận dụng các quy định pháp luật về tố tụng dân sự vào giải quyết các tình huống, tổ chức một phiên tòa giả định, với thái độ tôn trọng pháp luật.

**4) Chuẩn đầu ra của học phần** (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức R trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày các khái niệm cơ bản liên quan đến tố tụng dân sự.	Kiến thức
CLO2	Xác định các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chủ thể tham gia, thẩm quyền giữa các Tòa án theo cấp và theo lãnh thổ; nắm được các kiến thức về chứng cứ, chứng minh; nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; được trình tự, thủ tục giải quyết các việc dân sự tại Tòa án.	Kiến thức
CLO3	Giải quyết các tình huống liên quan đến tố tụng dân sự.	Kiến thức
CLO4	Kỹ năng soạn thảo các văn bản liên quan đến tố tụng dân sự.	Kỹ năng
CLO5	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Tự chủ và trách nhiệm

### 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	<p><b>CHƯƠNG 1</b></p> <p><b>KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM</b></p> <p><b>1.1. Một số khái niệm cơ bản của Luật tố tụng dân sự</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm vụ việc dân sự</p> <p>1.1.2. Trình tự tố tụng dân sự</p> <p>1.1.3. Khái niệm Luật Tố tụng dân sự</p> <p><b>1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự</b></p> <p>1.2.1. Khái niệm, ý nghĩa</p>	3		6	CLO1	Thuyết giảng.	[1], [4]	Đọc chương 1 giáo trình chính
1	<p>1.1.1. Khái niệm vụ việc dân sự</p> <p>1.1.2. Trình tự tố tụng dân sự</p> <p>1.1.3. Khái niệm Luật Tố tụng dân sự</p> <p><b>1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự</b></p> <p>1.2.1. Khái niệm, ý nghĩa</p>							

	của các nguyên tắc 1.2.2.Nội dung các nguyên tắc							
2	<p><b>CHƯƠNG 2</b> <b>CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ</b></p> <p><b>2.1. Chủ thể tiến hành tổ tụng</b> 2.1.1. Cơ quan tiến hành tổ tụng 2.1.2. Người tiến hành tổ tụng dân sự</p> <p><b>2.2. Chủ thể tham gia tổ tụng</b> 2.2.1.Đương sự 2.2.2.Những người tham gia tổ tụng khác</p>	5	1	10	CLO1	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm.	[1]; [2];[4]	Đọc chương 2 giáo trình chính
3	<p><b>CHƯƠNG 3</b> <b>THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN</b></p> <p><b>3.1. Thẩm quyền theo vụ việc</b> 3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa 3.1.2. Thẩm quyền giải quyết</p> <p><b>3.2. Thẩm quyền theo cấp tòa án</b> 3.2.1. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện 3.2.2. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh 3.2.3. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao</p> <p><b>3.3. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ</b></p> <p><b>3.4. Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu</b></p> <p><b>3.5. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền</b> 3.5.1. Khái niệm tranh chấp thẩm quyền.</p>	7	2	14	CLO2, CLO5.	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (các nhóm báo cáo chuyên đề)	[1]; [2]; [3]; [4];	Chuẩn bị chuyên đề.  Đọc chương 3 giáo trình chính

	3.5.2. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền.							
4	<p><b>CHƯƠNG 4</b> <b>ÁN PHÍ, LỆ PHÍ</b> <b>TRONG TỔ TỤNG</b> <b>DÂN SỰ</b></p> <p><b>4.1. Án phí trong Tố tụng dân sự</b> 4.1.1. Khái niệm, ý nghĩa 4.1.2. Các loại án phí 4.1.3. Tạm ứng án phí 4.1.4. Những trường hợp được miễn, không phải nộp án phí</p> <p><b>4.2. Lệ phí, chi phí tố tụng</b> 4.2.1. Lệ phí 4.2.2. Chi phí tố tụng khác.</p>	4	1	14	CLO1	Thuyết giảng; Thảo luận.	[1]; [2]; [4]	Đọc chương 4 giáo trình chính
5	<p><b>CHƯƠNG 5</b> <b>CHỨNG CỨ VÀ</b> <b>CHỨNG MINH</b> <b>TRONG TỔ TỤNG</b> <b>DÂN SỰ</b></p> <p><b>5.1. Chứng cứ</b> 5.1.1. Khái niệm và đặc điểm chứng cứ 5.1.2. Nguồn chứng cứ 5.1.3. Nguyên tắc xác định chứng cứ</p> <p><b>5.2. Chứng minh trong tố tụng dân sự</b> 5.2.1. Khái niệm chứng minh 5.2.2. Chủ thể chứng minh 5.2.3. Những vấn đề cần phải chứng minh 5.2.4. Những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh</p>	5	1	16	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận. Thực hành chứng minh	[1]; [2]; [3]; [4]	Làm tình huống chương 4. Đọc chương 5 giáo trình chính
6	<p><b>CHƯƠNG 6</b> <b>BIỆN PHÁP KHẨN</b> <b>CẤP TẠM THỜI, TẠM</b> <b>ĐÌNH CHỈ. ĐÌNH CHỈ</b></p>	5	1	15	CLO3, CLO4, CLO5	Thuyết giảng; Hoạt động	[1]; [2]; [3]; [4];	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc

	<p><b>VỤ ÁN DÂN SỰ</b></p> <p><b>3.1. Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự</b></p> <p>3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>3.1.2. Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>3.1.3. Thẩm quyền, thủ tục áp dụng, thay đổi và hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>3.1.4. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>3.1.5. Trách nhiệm do áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p>3.1.6. Khiếu nại, kiến nghị quyết định áp dụng, thay đổi và hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời</p> <p><b>3.2. Thủ tục tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự</b></p> <p>3.2.1. Thủ tục tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự</p> <p>Thủ tục đình chỉ giải quyết vụ án dân sự</p>					nhóm (các nhóm báo cáo chuyên đề.		chương 6 giáo trình chính
7	<p><b>CHƯƠNG 7</b></p> <p><b>THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ</b></p> <p><b>7.1. Thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự</b></p> <p>7.1.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự</p> <p>7.1.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm</p> <p>7.1.3. Phiên tòa sơ thẩm</p> <p><b>7.2. Thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự</b></p> <p>7.2.1. Tính chất của xét</p>	3	2	15	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận. Thực hành phòng mô phỏng	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm tình huống chương 6. Đọc chương 7 giáo trình chính

	<p>xử phúc thẩm dân sự</p> <p>7.2.2. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm</p> <p>7.2.3. Trình tự phúc thẩm</p> <p><b>7.3. Thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực</b></p> <p>7.3.1. Thủ tục giám đốc thẩm</p> <p>7.3.2. Thủ tục tái thẩm</p>							
	<p><b>CHƯƠNG 8</b></p> <p><b>THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ</b></p> <p><b>4.1. Khái niệm, đặc điểm</b></p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Đặc điểm</p> <p><b>4.2. Thủ tục chung giải quyết việc dân sự</b></p> <p>4.2.1. Thủ tục sơ thẩm</p>	3	2	15	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận. Thực hành phòng mô phỏng	[1]; [2]; [5].	Làm tài liệu hướng dẫn chương 7. Đọc chương 8 giáo trình chính
8	<p>việc dân sự</p> <p>4.2.2. Thủ tục phúc thẩm việc dân sự</p> <p><b>4.3. Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể</b></p> <p>4.3.1. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự</p> <p>4.3.2. Thủ tục giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú</p> <p>4.3.3. Thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích, một người là đã chết</p> <p>Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài</p>							

**6) Phương pháp dạy – học**

## 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính
4	Thực hành phòng mô phỏng	Xây dựng kịch bản, diễn phiên toà	Giáo trình chính Kịch bản phiên toà

## 6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

## 7) Tài liệu dạy và học

### ❖ *Tài liệu giảng dạy(giáo trình chính):*

- (1) Trường Đại học Luật Hà Nội.2017.Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam, Nxb. CAND.
- (2) Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh.2013.Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam, Nxb. Hồng Đức.
- (3) Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### ❖ *Tài liệu hướng dẫn tự học:*

#### - *Tiếng Việt*

- (1) PGS.TS Trần Anh Tuấn.2017.Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Nxb. Tư pháp.
- (2) Trường Đại học Cần Thơ.2019.Giáo trình Luật Tố tụng Dân sự Việt Nam-Quyển 1: Những vấn đề lý luận chung, Nxb.CTQG.
- (3) TS. Đặng Thanh Hoa.2020.Pháp luật Tố tụng dân sự (phần chung)- Tình huống và phân tích, Nxb. Hồng Đức
- (4) TS. Đặng Thanh Hoa.2020.Pháp luật tố tụng dân sự (phần thủ tục giải quyết vụ án dân sự)- Tình huống và phân tích, Nxb. Hồng Đức.
- (5) TS.LS. Lưu Tiến Dũng và TS. Đặng Thanh Hoa (Đồng Chủ biên).2020. Lý giải một số vấn đề của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 từ thực tiễn xét xử, Nxb. Hồng Đức.

## 8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

### 8.1. Thang điểm đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

### 8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề (nhóm)	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Làm tình huống	Chấm điểm tình huống	Tình huống hoàn thành
Tham dự phiên toà thực tế	Chấm điểm bài thu hoạch	Bài thu hoạch

### 8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề [2] Tự học [3]	10%
	Giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận [4]	10%
		Thực hành diễn phiên toà [5]	20%
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [4]	50%
		Hoặc tiểu luận cá nhân [4]	

## 9) Ma trận

### 9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1								M	M	
CLO2			M					M	M	
CLO3			M							
CLO4			M							
CLO5										

### 9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần



Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			
Thảo luận nhóm	X	X			X
Báo cáo chuyên đề	X	X			X
Thực hành tại phòng mô phỏng	X	X	X	X	X

### 9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Phương pháp đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X		X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề	X	X			X
Tự học		X	X		X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X		X	X
Tiểu luận cá nhân	X	X		X	X

## 10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

### 10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0 – 3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

### 10.2. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5≤10)
Nội dung trắc nghiệm	- Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

<b>Nội dung tự luận</b>	Không làm được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và trong đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
-------------------------	---	--	---	---	---

### 10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

### 10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

### 10.5. Rubric thực hành phòng mô phỏng

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Kịch bản 2. Nhập vai 3. Tranh luận 4. Vận dụng pháp luật tố tụng	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

### 10.6 Rubric đánh giá hoạt động dự phiên tòa thực tế

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Tham gia đầy đủ đúng giờ và tuân thủ nội quy tại phiên toà 2. Hình ảnh, tư liệu minh chứng 3. Phỏng vấn chuyên gia 4. Bài thu hoạch	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

**10.6 Rubric: Tiểu luận cá nhân cuối kỳ (Nếu sử dụng phương pháp đánh giá này)**

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng  
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS Hồ Thị Thanh Trúc

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA**  
**GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: <b>HỒ Thị Thanh Trúc</b>	Học hàm, học vị: <b>Thạc sĩ</b>
Địa chỉ cơ quan: <b>778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh</b>	Điện thoại liên hệ: <b>0909022483</b>
Email: <b><a href="mailto:hotruc@ufm.edu.vn">hotruc@ufm.edu.vn</a></b>	Trang web: <b><a href="https://ufm.edu.vn">https://ufm.edu.vn</a></b>
Cách liên lạc với giảng viên: <b>bằng email hoặc tại văn phòng khoa Kinh tế- Luật</b>	

**Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	